

Câu 89. Nguyên nhân của hiện tượng biến động số lượng cá thể của quần thể theo chu kì là

- A. do mỗi năm đều có 1 loại dịch bệnh tấn công quần thể.
- B. do những thay đổi có tính chu kì của điều kiện môi trường.
- C. do các hiện tượng thiên tai xảy ra bằng nhau.
- D. do những thay đổi có tính chu kì của dịch bệnh hằng năm.

Câu 90. Quan hệ giữa các loài sinh vật trong một vườn cam được mô tả như sau: “ Kiến đỏ đuổi được kiến hôi – loài chuyên đưa những con rệp cây lên chồi non, nhờ vậy rệp lấy được nhiều nhựa cây cam và thải ra nhiều đường cho kiến hôi ăn. Đồng thời kiến đỏ cũng tiêu diệt được sâu và rệp cây”. Mỗi quan hệ giữa rệp cây và cây cam; giữa kiến đỏ và kiến hôi; giữa kiến đỏ và rệp cây đều thuộc quan hệ

- A. kí sinh.
- B. hợp tác.
- C. hội sinh.
- D. đối kháng.

Câu 91. Sau chiến tranh chống Mỹ, khu vực rừng ngập mặn Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) bị tàn phá nghiêm trọng. Ngày nay, khu vườn ngập mặn Cần Giờ đã được khôi phục lại và được công nhận là Khu dự trữ Sinh quyển thế giới của Việt Nam. Đây là biểu hiện của hiện tượng

- A. diễn thế thứ sinh.
- B. diễn thế khôi phục.
- C. diễn thế nguyên sinh.
- D. diễn thế nguyên sinh hoặc diễn thế khôi phục.

Câu 92. Xét chuỗi thức ăn: Cây thông → Xén tóc → Chim gõ kiến → Trăn. Trong chuỗi thức ăn này, Sinh vật thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2 là

- A. trăn.
- B. cây thông.
- C. chim gõ kiến.
- D. xén tóc.

Câu 93. Dạng biến động số lượng cá thể nào sau đây thuộc dạng không theo chu kỳ?

- A. Nhiệt độ tăng đột ngột làm sâu bọ trên đồng cỏ chết hàng loạt.
- B. Trung bình khoảng 7 năm cá cơm ở vùng biển Peru chết hàng loạt.
- C. Muối xuất hiện nhiều vào mùa mưa, giảm vào mùa khô.
- D. Số lượng tảo trên mặt nước Hồ Gươm tăng cao vào ban ngày, giảm vào ban đêm.

Câu 94. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã thể hiện ở

- A. độ đa dạng.
- B. độ thường gặp.
- C. độ nhiều.
- D. sự phổ biến.

Câu 95. Các đặc trưng cơ bản của quần xã là

- A. thành phần loài, sự phân bố các cá thể trong quần xã.
- B. thành phần loài, sức sinh sản và sự tử vong.
- C. độ phong phú, sự phân bố các cá thể trong quần xã.
- D. thành phần loài, tỉ lệ nhóm tuổi, mật độ.

Câu 96. Trong cùng một thủy vực, người ta thường nuôi ghép các loài cá mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, rô phi, cá chép để

- A. thu được nhiều sản phẩm có giá trị khác nhau.
- B. tận dụng tối đa nguồn thức ăn có trong ao.
- C. tăng tính đa dạng sinh học trong ao.
- D. thỏa mãn nhu cầu, thị hiếu khác nhau của con người.

Câu 97. Số lượng cá thể lớn nhất mà quần thể có thể đạt được phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là

- A. kích thước tối đa.
- B. kích thước tối thiểu.
- C. mật độ cá thể.
- D. kích thước trung bình.

Câu 98. Hệ sinh thái

- A. bao gồm quần xã sinh vật và môi trường hữu sinh của quần xã.
- B. bao gồm quần thể sinh vật và môi trường hữu sinh của quần xã.
- C. bao gồm quần xã sinh vật và môi trường vô sinh của quần xã.
- D. bao gồm quần thể sinh vật và môi trường vô sinh của quần xã.

Câu 99. Trong diễn thế sinh thái, vai trò quan trọng hàng đầu thường thuộc về nhóm

- A. sinh vật sản xuất.
- B. sinh vật phân hủy.
- C. sinh vật tiên phong.
- D. sinh vật ưu thế.

Câu 100. Hình bên mô tả sự biến động số lượng cá thể của hai loài A và B. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về hai loài A và B.

